

Số: **04/2026/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - B, TỈNH B

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị Thùy D. Địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, tỉnh B;

Căn cước công dân số: 011193003030; cấp ngày 29/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Ông Trần Thanh V. Địa chỉ: Tổ 09, phường Đ, tỉnh B.

Căn cước công dân số: 040088001058; cấp ngày 11/10/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Thanh V thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Thanh V có một con chung là cháu: Trần Bình A, sinh ngày 24/9/2020. Bà D và ông V thỏa thuận bà D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000

đồng/tháng, đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng: Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông V chậm nghĩa vụ cấp dưỡng, thì không phải chịu lãi chậm trả của người có nghĩa vụ thi hành.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 09/01/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bình A, sinh ngày 24/9/2020, đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu A là 3.000.000 đồng/tháng, đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng: Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông V chậm nghĩa vụ cấp dưỡng, thì không phải chịu lãi chậm trả của người có nghĩa vụ thi hành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000258 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh B. Bà D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN**Đào Thị Thúy Thành**